TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2022/HS-ST.
Ngày: 30/11/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thịnh.

2. Ông Dương Viết Vĩnh.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa:

Ông Lưu Nguyên Vũ - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 137/2022/TLST- HS, ngày 18 tháng 11 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2022/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo: **Nguyễn Mạnh Tuấn A** ; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 02 tháng 9 năm 1982 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm Trung 1, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 09/12; Con ông: Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1957 và bà: Dương Thị C, sinh năm 1958; Gia đình có 03 anh, em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Lương Thị N; Sinh năm: 1982; Con: có 01 con sinh năm 2007; Tiền án: 01: Tại bản án HSST số 413 ngày 21/11/2017, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Tuấn A 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/7/2019. Chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 11/6/2015, Công an thành phố Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền 350.000 đồng về hành

vi Đánh bạc; Ngày 08/12/2020, Công an huyện P xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc; Tại bản án HSST số 245 ngày 16/11/2007, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Tuấn A 03 tháng 14 ngày tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; Tại bản án HSST số 39 ngày 16/7/2009, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Tuấn A 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Tại bản án HSST số 28 ngày 25/01/2016, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Tuấn A 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/01/2017; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/9/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện P (Có mặt).

- Bị hại: Chị Hoàng Thị Kim D, sinh năm 1993 (Có mặt).

Trú tại: Xóm Bồng Lai, xã Thượng Đình, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Kiều T, sinh 1987 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: Xóm Trung 1, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Bà Dương Thị C, sinh năm 1958 (Có mặt).

Trú tại: Xóm L, xã L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

3. Anh Dương Văn K, sinh năm 1988 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: Xóm Trung 1, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

4. Chị Hoàng Thị C, sinh năm 1973 (Có mặt).

Trú tại: Xóm Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Người làm chứng:

1. Anh Ngô Văn N, sinh năm 1993; Trú tại: xóm N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt).

2. Anh Lưu Văn Đ, sinh năm 1991; Trú tại: Xóm Bình 2, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

NỘI D VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 03/9/2022, Nguyễn Mạnh Tuấn A , sinh năm 1982; Trú tại: xóm Trung 1, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave gắn biển kiểm soát: 19E1-231.14 đi trên đường tỉnh lộ 266 hướng thành phố Sông Công đi xã Đ, huyện P.

Khi đi qua xóm Trung 3, xã Đ, huyện P khu vực trước cửa quán bán đồ gia dụng của anh Ngô Văn N, sinh năm 1993; Trú tại: Xóm N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thì Tuấn A thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead BKS: 20G1-561.00 dựng ở rìa đường trước cửa quán, bên trong cốp phụ phía trước dưới tay lái bên trái (không đóng nắp cốp) để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 9 (sau xác định xe và điện thoại để trong cốp phụ là của chị Hoàng Thị Kim D, sinh năm 1993; Trú tại: Xóm Bồng Lai, xã Thượng Đình, huyện P, tỉnh Thái Nguyên) dựng ở rìa đường trước cửa quán của anh Nam để vào mua đồ. Tuấn A đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại của chị D nên khi điều khiển xe đi khoảng 300 mét thì dừng lại, lấy áo chống nắng mặc lên người, rồi lấy mũ bảo hiểm đội lên đầu nhằm mục đích tránh người khác nhận ra khi thực hiện hành vi trộm cắp điện thoại của chị D. Sau đó, Tuấn A điều khiển xe mô tô quay lại quán bán đồ gia dụng của anh Nam, dựng xe cạnh chiếc xe mô tô của chị D rồi đi vào quán của anh Nam, mua 01 chiếc chổi cọ bồn cầu với giá 10.000 đồng nhằm mục đích quan sát, lợi dụng sơ hở để tìm cơ hội trộm cắp điện thoại của chị D. Sau khi trả tiền, Tuấn A đi ra vị trí giữa chiếc xe của Tuấn A và xe của chị D, quan sát thấy không ai để ý Tuấn A dùng tay phải cầm chiếc điện thoại di động của chị D, chuyển điện thoại sang tay trái rồi đút vào túi quần phía trước, bên trái đang mặc và lên xe mô tô đi về hướng đường tròn Điềm Thụy. Khi đi đến đoạn đường thuộc xóm Thuần Pháp, xã Đ thì dừng xe tại rìa đường để kiểm tra chiếc điện thoại vừa trộm cắp được, thấy điện thoại có khóa mật khẩu màn hình và không mở được nên Tuấn A đã tháo sim điện thoại, thẻ nhớ và ốp điện thoại rồi để ở giá hàng giữa xe, đi đến cửa hàng điện thoại di động "Anh Đức Mobile" thuộc xóm Bình 2, xã Đ của anh Lưu Văn Đ, sinh năm 1991; Trú tại: Xóm Bình 2, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên cầm cố điện thoại vừa trộm cắp được số tiền 3.000.000 đồng rồi ra về.

Sau khi mua đồ ra xe mô tô để về, chị D phát hiện bị mất điện thoại nên đã đến Công an xã Đ, huyện P để trình báo sự việc. Công an xã Đ đã tiến hành trích xuất Camera an ninh dọc tuyến đường tỉnh lộ 266, xác định người đàn ông có đặc điểm trang phục như nêu trên là Nguyễn Mạnh Tuấn A . Triệu tập Tuấn A đến làm việc thì Tuấn A đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp điện thoại của chị D như đã nêu trên, tự giác giao nộp 01 xe mô tô BKS 19E1-23.114 cùng trang phục của Tuấn A sử dụng khi trộm cắp điện thoại của chị D. Vụ việc được chuyển đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 04/9/2022, Tuấn A nhờ em gái là chị Nguyễn Thị Kiều Thủy đến quán điện thoại của anh Đức để chuộc lại chiếc điện thoại di động trộm cắp của chị D và giao nộp lại cho cơ quan Cảnh sát điều tra.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc điện thoại di động của chị D. Tại bản kết luận định giá tài sản số 88 ngày 06/9/2022, của Hội đồng định giá tài sản huyện P kết luận giá trị chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 9 là 4.500.000 đồng.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Mạnh Tuấn A đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên, số tiền cầm cố điện thoại Tuấn A đã sử dụng 200.000 đồng để mừng đám cưới anh Dương Văn Kiều, sinh năm 1988; Trú tại: Xóm Trung 3, xã Đ, huyện P; trả nợ cho mẹ đẻ là bà Dương Thị C số tiền 400.000 đồng; trả nợ cho bà Hoàng Thị C, sinh năm 1973; Trú tại: Xóm Đ, xã Đ, huyện P số tiền 1.000.000 đồng, còn lại 1.400.000 đồng dùng để mua ma túy sử dụng cho bản thân. Đối với thẻ sim, thẻ nhớ, ốp điện thoại của chị D, bị cáo tháo rời ra để ở giá để hàng giữa xe đã bị rơi mất trên đường đi cầm cố điện thoại.

Lời khai của Nguyễn Mạnh Tuấn A là có căn cứ, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được như: Đơn trình báo của người bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, hình ảnh camera an ninh, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Qúa trình điều tra, bà Dương Thị C, anh Dương Văn Kiều và bà Hoàng Thị C đã giao nộp lại cho cơ quan Cảnh sát điều tra số tiền mà Tuấn A đã mừng đám cưới và trả nợ.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy Note 9, màu xanh den, cũ đã qua sử dụng, D lượng 128GB; số IMEI 1: 352141100437942, số IMEI 2: 352142100437940 niêm phong trong bì thư ký hiệu "ĐT"; 01 đôi giày màu đen, bên trong mỗi chiếc giày có 01 đôi tất màu trắng; 01 chiếc mũ cối màu xanh; 01 chiếc mũ bảo hiểm; 01 chiếc áo dài tay màu đen; 01 chiếc quần dài sáng màu; 01 chiếc áo ba lỗ màu trắng niêm phong trong thùng cát tông ký hiệu "A"; số tiền 1.600.000 đồng do anh Kiều, bà Cảnh và bà Chúc giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra đã được nhập kho vật chứng và tài khoản tiền gửi của Công an huyện P chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Hoàng Thị Kim D đề nghị được nhận lại chiếc điện thoại bị Tuấn A trộm cắp và không yêu cầu Tuấn A phải bồi thường thiệt hại gì về sim, thẻ nhớ và ốp điện thoại. Chị Nguyễn Thị Kiều Thủy không yêu cầu Tuấn A phải trả lại số tiền 3.220.000 đồng chị dùng chuộc lại điện thoại Tuấn A cầm cố. Anh Kiều, bà Cảnh và bà Chúc không yêu cầu Tuấn A phải hoàn trả lại số tiền đã trả nợ và mừng đám cưới.

Bản cáo trạng số 138/CT-VKSPB, ngày 18/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh Tuấn A về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt Nguyễn Mạnh Tuấn A từ 30 đến 36 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Chị D là người bị hại không có yêu cầu đề nghị gì; chị Nguyễn Thị Kiều Thủy không yêu cầu Tuấn A phải trả lại số tiền 3.220.000 đồng chị dùng chuộc lại điện thoại Tuấn A cầm cố. Anh Kiều, bà Cảnh, bà Chúc không yêu cầu Tuấn A phải hoàn trả lại số tiền đã trả nợ và mừng đám cưới nên đề nghị HĐXX không giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Hoàn trả cho chị Hoàng Thị Kim D 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy Note 9, màu xanh đen, cũ đã qua sử dụng; Tịch thu tiêu hủy 01 đôi giày màu đen, bên trong mỗi chiếc giày có 01 đôi tất màu trắng; 01 chiếc mũ cối màu xanh; 01 chiếc mũ bảo hiểm; 01 chiếc áo dài tay màu đen; 01 chiếc quần dài sáng màu; 01 chiếc áo ba lỗ màu trắng niêm phong trong thùng cát tông.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.600.000 đồng do anh Kiều, bà Cảnh và bà Chúc giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra.

- Buộc bị cáo nộp lại số tiền 1.400.000 đồng mà bị cáo thu lời bất chính do việc bán chiếc điện thoại trộm cắp được của chị Hoàng Thị Kim D để sung quỹ nhà nước.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án bị cáo nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm được đoàn tụ với gia đình.

Tại phiên tòa, người bị hại là Hoàng Thị Kim D đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên; của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội D cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản sự việc, kết luận định giá tài sản và lời khai của những người tham gia tố tụng khác. Như vậy có đủ cơ sở xác định: Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 03/9/2022, tại của hàng bán đồ gia dụng của anh Ngô Văn N thuộc xóm Trung 3, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo Nguyễn Mạnh Tuấn A đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy Note 9, trị là 4.500.000 đồng của Chị Hoàng Thị Kim D. Tài sản là chiếc điện thoại đã được cơ quan Cảnh sát điều tra thu hồi, chị D đề nghị được nhận lại chiếc điện thoại và không yêu cầu Tuấn A phải bồi thường gì thêm.

Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Hội đồng xét xử kết luận Nguyễn Mạnh Tuấn A phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh Tuấn A về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ. Đồng thời gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương.

Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án: tại bản án HSST số 413 ngày 21/11/2017, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Tuấn A 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngoài ra, bị cáo nhiều lần bị xét xử về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, mà tiếp tục phạm tội. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tại phiên tòa người bị hại là chị D xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Nguyễn Mạnh Tuấn A phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

Do đó Hội đồng xét xử cần phải có một mức án phù hợp, buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm.

[4].Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng", do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo Nguyễn Mạnh Tuấn A không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định. Nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Kiều Thủy không yêu cầu Tuấn A phải trả lại số tiền 3.220.000 đồng chị dùng chuộc lại điện thoại mà bị cáo NguyễnMạnhTuấn A cầm cố cho anh Đức, anh Đức không có yêu cầu đề nghị gì. Anh Kiều, bà Cảnh, bà Chúc không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền đã trả nợ và mừng đám cưới. Nên Hội đồng xét xử không giải quyết về phần bồi thường dân sự này đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Hoàn trả cho chị Hoàng Thị Kim D 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy Note 9, màu xanh đen, cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 đôi giày màu đen, bên trong mỗi chiếc giày có 01 đôi tất màu trắng; 01 chiếc mũ cối màu xanh; 01 chiếc mũ bảo hiểm; 01 chiếc áo dài tay màu đen; 01 chiếc quần dài sáng màu; 01 chiếc áo ba lỗ màu trắng niêm phong trong thùng cát tông ký hiệu "A";

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.600.000 đồng do anh Kiều, bà Cảnh và bà Chúc giao nộp lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra.

- Buộc bị cáo nộp lại số tiền 1.400.000đ do bị cáo thu lời bất chính do việc bán chiếc điện thoại trộm cắp được của chị Hoàng Thị Kim D để sung quỹ nhà nước.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

[9]. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave gắn BKS 19E1-23.114 là phương tiện Tuấn A sử dụng trong khi trộm cắp điện thoại của chị D, quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô nêu trên là do một người bạn của Tuấn A không rõ tên tuổi, địa chỉ cho Tuấn A nh, xe không có giấy tờ, đã bị đục số khung, số máy, chưa xác định được nguồn gốc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

[10]. Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, xử lý vật chứng là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Về mức hình phạt tù: Hội đồng xét xử xác định Kiểm sát viên đưa ra mức án là cao so với tội phạm do bị cáo gây ra. Vì số tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại ít, tại phiên tòa chị Hoàng Thị Kim D là bị hại đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo. Nên HĐXX giảm một phần hình phạt tù thấp hơn mức án do Kiểm sát viên đề nghị, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước ta đối với những người thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[11]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ áp dụng pháp luật:

- Về hình phạt chính: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 329 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Mạnh Tuấn A phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt Nguyễn Mạnh Tuấn A 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2022 .

- Về bắt tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Ra quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Mạnh Tuấn A với thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

4. Về xử lý vật chứng:

- Hoàn trả cho chị Hoàng Thị Kim D 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy Note 9, được niêm phong trong 01 bì thư còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu ĐT, ngoài bì thư có ghi điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy Note 9, màu xanh đen, máy đã cũ, đã qua sử dụng. Vụ trộm cắp tài sản ngày 03/9/2022 tại xóm Trung 3, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Tịch thu tiêu hủy 01 đôi giày màu đen, bên trong mỗi chiếc giày có 01 đôi tất màu trắng; 01 chiếc mũ cối màu xanh; 01 chiếc mũ bảo hiểm; 01 chiếc áo dài tay màu đen; 01 chiếc quần dài sáng màu; 01 chiếc áo ba lỗ màu trắng niêm phong trong thùng cát tông ký hiệu "A";

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.600.000 đồng do anh Kiều, bà Cảnh và bà Chúc giao nộp lại cho cơ quan Cảnh sát điều tra.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/11/2022; theo ủy nhiệm chi số 281 ngày 28/11/2022, giữa cơ quan Công an huyện P và cơ quan Thi hành án dân sự huyện P).

- Buộc bị cáo nộp lại số tiền 1.400.000 đồng do bị cáo thu lời bất chính do việc bán chiếc điện thoại trộm cắp được của chị Hoàng Thị Kim D để sung quỹ nhà nước.

5. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh Tuấn A phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp sung quỹ nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo Nguyễn Mạnh Tuấn A , chị Hoàng Thị Kim D là bị hại; bà Dương Thị C, bà Hoàng Thị C là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; Vắng mặt đối với anh Dương Văn Kiều, sinh năm 1988; chị

Nguyễn Thị Kiều Thủy là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với những người có mặt; Có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày những người vắng mặt nhận được bản án nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai tại UBND xã là nơi cư trú cuối cùng của những người vắng mặt.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thái Nguyên;*
- *VKS ND tỉnh Thái Nguyên;*
- *VKS ND huyện P;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;*
- *Cơ quan điều tra CA huyện P;*
- *CQTHAHS Công an huyện P;*
- *Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;*
- *CC T.H.A DS huyện P;*
- *Bị cáo; Bị hại; NLQ;*
- *Lưu: HS, VP, T.H.A HS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Quang Thái

TAND TỈNH THÁI NGUYÊN
TAND HUYỆN P

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨ VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 11 tháng 02 năm 2020.
Tại: Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Quang Thái.
*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Nguyễn Văn Hải – Ông Nguyễn Văn Hợi.
Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2020/ TLST- HS, ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo: **LÊ ĐỨC LỘC;** Sinh ngày 12/01/2001 tại thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm Nông Vụ 4, xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.
- Bị hại:Công ty TNHH Hadanbi ViNa: Người được ủy quyền: Ông Đặng Văn Trưởng; Địa chỉ: Khu công nghiệp Điềm Thụy, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
1. Anh Phạm Văn Duẩn, sinh năm 1986.
Trú tại: Xóm Đấp 2, xã Đắc Sơn, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.
2. Ông Lê Văn Bẩy, sinh năm 1973 - bố đẻ bị cáo Lộc.
Trú tại: Xóm Nông Vụ 4, xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.
Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.
Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

I. Về tội danh: Kết quả biểu quyết 3/3(100%):
Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, nghe lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, nghe bản luận tội của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Hội đồng xét xử xác định bị cáo Lê Đức Lộc phạm tội: Trộm cắp tài sản.

II.Về điều luật áp dụng: Kết quả biểu quyết 3/3(100%):

1. Về hình phạt chính: Căn cứ vàokhoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

2. Về trách nhiệm dân sự:.Áp dụng Điều 48 BLHS năm 2015; Điều 357, 468, 584, 585, 589 của BLDS.

3. Về xử lý vật chứng:Căn cứ vàoĐiều 46, 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

III. Về mức hình phạt: Biểu quyết 3/3 (100%).

- Xử phạt Lê Đức Lộc 07(bẩy) tháng tù giam. Tổng hợp hình phạt với bản án số 50/HSST ngày 24/4/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên xử phạt Lê Đức Lộc 18 tháng án treo. Buộc bị cáo Lê Đức Lộc phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 25 tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 12/11/2019.

- Về bắt tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Ra quyết định tạm giam bị cáo Lê Đức Lộc với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

IV. Các vấn đề khác: Biểu quyết 3/3 (100%)

1. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa công ty TNHH Hadanbi ViNa với bị cáo Lê Đức Lộc, bị cáo Lộc phải bồi thường cho công ty số tiền là 24.016.468đ được lấy từ khoản tiền 30.600.000đ do bố bị cáo đã nộp tại cơ quan điều tra công an huyện P.

2. **Về xử lý vật chứng:**Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa CD do Công ty TNHH Hadanbi Vina giao nộp; 01 áo dài tay màu đen, vàng trên áo có nhiều chữ, áo có mũ liền chùm đầu màu đen;01 áo sơ mi cộc tay kẻ caro màu trắng, loại áo đồng phục của công nhân, trên ngực áo bên trái có chữ Hadanbi; 01 quần vải dài màu đen, có túi hai bên; 01 túi vải màu đen, trên túi có in chữ "adidas", trên quai túi có in nhiều chữ nước ngoài màu trắng, tất cả đều đã qua sử dụng, là tài sản của Lê Đức Lộc.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPhone loại 6S Plus màu hồng, trắng, số IMEI: 355736075680934 của Lê Đức Lộc; số tiền 200.000 đồng của Phạm Văn Duẩn; số tiền 6.583.532 đồng còn lại trong số tiền 30.600.000đ do ông Lê Văn Bẩy, là bố đẻ của Lê Đức Lộc giao nộp để khắc phục hậu quả.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Đức Lộc phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp sung quỹ nhà nước.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án. Nghị án kết thúc hồi ..... giờ..... ngày 11 tháng 02năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Mẫu số 144/HS

Theo QĐ số 15 ngày 09

tháng 01 năm 2018

VIỆN KSND TỈNH THÁI NGUYÊN
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
HUYỆN P
Số: /CT-VKSPB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Bình, ngày 18 tháng 11 năm 2022

CÁO TRẠNG

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN HUYỆN P

- Căn cứ các Điều 41, 236, 239 và 243 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 118 ngày 06/9/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

- Căn cứ Quyết định khởi tố bị can số 159 ngày 06/9/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên đối với Nguyễn Mạnh Tuấn A về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

- Căn cứ bản kết luận điều tra số 133 ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 03/9/2022, Nguyễn Mạnh Tuấn A , sinh năm 1982, trú tại: xóm Trung 1, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave gắn biển kiểm soát: 19E1-231.14 đi trên đường

tỉnh lộ 266 hướng thành phố Sông Công đi xã Đ, huyện P. Khi đi qua xóm Trung 3, xã Đ, huyện P khu vực trước cửa quán bán đồ gia dụng của anh Ngô Văn N, sinh năm 1993, trú tại xóm N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thì Tuấn A thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead BKS: 20G1-561.00 dựng ở rìa đường trước cửa quán, bên trong cốp phụ phía trước dưới tay lái bên trái (không đóng nắp cốp) để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 9 (sau xác định xe và điện thoại để trong cốp phụ là của chị Hoàng Thị Kim D, sinh năm 1993; Trú tại: Xóm Bồng Lai, xã Thượng Đình, huyện P, tỉnh Thái Nguyên dựng ở rìa đường trước cửa quán của anh Nam để vào mua đồ). Tuấn A đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại của chị D nên khi điều khiển xe đi khoảng 300 mét thì dừng lại lấy áo chống nắng mặc lên người rồi lấy mũ bảo hiểm đội lên đầu nhằm mục đích tránh người khác nhận ra khi thực hiện hành vi trộm cắp điện thoại của chị D. Sau đó, Tuấn A điều khiển xe mô tô quay lại quán bán đồ gia dụng của anh Nam đỗ, dựng xe cạnh chiếc xe mô tô của chị D rồi đi vào quán của anh Nam mua 01 chiếc chổi cọ bồn cầu với giá 10.000 đồng nhằm mục đích quan sát, lợi dụng sơ hở để tìm cơ hội trộm cắp điện thoại của chị D. Sau khi trả tiền, Tuấn A đi ra vị trí giữa chiếc xe của Tuấn A và xe của chị D, quan sát thấy không ai để ý Tuấn A dùng tay phải cầm chiếc điện thoại di động của chị D chuyển điện thoại sang tay trái rồi đút vào túi quần phía trước bên trái đang mặc và lên xe mô tô đi về hướng đường tròn Điềm Thụy. Khi đi đến đoạn đường thuộc xóm Thuần Pháp, xã Đ thì dừng xe tại rìa đường để kiểm tra chiếc điện thoại vừa trộm cắp được, thấy điện thoại có khóa mật khẩu màn hình và không mở được nên Tuấn A đã tháo sim điện thoại, thẻ nhớ và ốp điện thoại rồi để ở giá hàng giữa xe, đi đến cửa hàng điện thoại di động "Anh Đức Mobile" thuộc xóm Bình 2, xã Đ của anh Lưu Văn Đ, sinh năm 1991, trú tại: xóm Bình 2, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên cầm cố điện thoại vừa trộm cắp được số tiền 3.000.000 đồng rồi ra về (BL số 09-16; 25-28; 74-77).

Sau khi mua đồ ra xe mô tô để về thì chị D phát hiện bị mất điện thoại nên đã đến Công an xã Đ, huyện P để trình báo sự việc. Công an xã Đ đã tiến hành trích xuất camera an ninh dọc tuyến đường tỉnh lộ 266 và xác định người đàn ông có đặc điểm trang phục như nêu trên là Nguyễn Mạnh Tuấn A . Triệu tập Tuấn A đến làm việc thì Tuấn A đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp điện thoại của chị D như đã nêu trên, tự giác giao nộp 01 xe mô tô BKS 19E1-23.114 cùng trang phục của Tuấn A sử dụng khi trộm cắp điện thoại của chị D. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P để giải quyết theo thẩm quyền (BL số 163-168).

Ngày 04/9/2022, Tuấn A nhờ em gái là chị Nguyễn Thị Kiều Thủy đến quán điện thoại của anh Đức để chuộc lại chiếc điện thoại di động trộm cắp của chị D và giao nộp lại cho cơ quan Cảnh sát điều tra (BL số197-200).

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc điện thoại di động của chị D. Tại bản kết luận định giá tài sản số 88 ngày 06/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện P kết luận giá trị chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 9 là 4.500.000 đồng (BL số 137-139).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Mạnh Tuấn A đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên, số tiền cầm cố điện thoại Tuấn A đã sử dụng 200.000 đồng để mừng đám cưới anh Dương Văn Kiều, sinh năm 1988, trú tại: xóm Trung 3, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; trả nợ cho mẹ đẻ bà Dương Thị C số tiền 400.000 đồng; trả nợ cho bà Hoàng Thị C, sinh năm 1973, trú tại: Xóm Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên số tiền 1.000.000 đồng, còn lại 1.400.000 đồng dùng để mua ma túy sử dụng cho bản thân. Đối với thẻ sim, thẻ nhớ, ốp điện thoại của chị D, Tuấn A tháo rời ra để ở giá để hàng giữa xe đã bị rơi mất trên đường đi cầm cố điện thoại.

Lời khai của Tuấn A là có căn cứ, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được như: đơn trình báo của người bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, hình ảnh camera an ninh, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. (BL số 163-168; 218-228).

Qúa trình điều tra, bà Dương Thị C, anh Dương Văn Kiều và bà Hoàng Thị C đã giao nộp lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra số tiền mà Tuấn A đã mừng đám cưới và trả nợ. (BL số 184 -196; 201-212).

Vật chứng của vụ án gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy Note 9, màu xanh den, cũ đã qua sử dụng, D lượng 128GB; số IMEI 1: 352141100437942, số IMEI 2: 352142100437940 niêm phong trong bì thư ký hiệu "ĐT"; 01 đôi giày màu đen, bên trong mỗi chiếc giày có 01 đôi tất màu trắng; 01 chiếc mũ cối màu xanh; 01 chiếc mũ bảo hiểm; 01 chiếc áo dài tay màu đen; 01 chiếc quần dài sáng màu; 01 chiếc áo ba lỗ màu trắng niêm phong trong thùng cát tông ký hiệu "A"; số tiền 1.600.000 đồng do anh Kiều, bà Cảnh và bà Chúc giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra đã được nhập kho vật chứng và tài khoản tiền gửi của Công an huyện P chờ xử lý. (BL số 229-231).

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Hoàng Thị Kim D đề nghị được nhận lại chiếc điện thoại bị Tuấn A trộm cắp và không yêu cầu Tuấn A phải bồi thường thiệt hại gì. Chị Nguyễn Thị Kiều Thủy không yêu cầu Tuấn A phải trả lại số tiền 3.220.000 đồng chị dùng chuộc lại điện thoại Tuấn A cầm cố. Kiều, bà Cảnh và bà Chúc không yêu cầu Tuấn A phải hoàn trả lại số tiền đã trả nợ và mừng đám cưới. (BL số 129; 137).

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên:

KẾT LUẬN

Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 03/9/2022, tại của hàng bán đồ gia dụng của anh Ngô Văn N thuộc xóm Trung 3, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Mạnh Tuấn A đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy Note 9 trị là 4.500.000 đồng của Chị Hoàng Thị Kim D. Tài sản là chiếc điện thoại đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra thu hồi, chị D không yêu cầu Tuấn A phải bồi thường gì.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định bị can có lý lịch dưới đây đã phạm tội như sau:

- Họ và tên: Nguyễn Mạnh Tuấn A .

- Giới tính: Nam; - Tên gọi khác: không.

- Sinh ngày 02 tháng 9 năm 1982 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm Trung 1, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Quốc tịch: Việt Nam; - Dân tộc: Kinh; - Tôn giáo: Không;

- Nghề nghiệp: Lao động tự do. - Trình độ học vấn: 09/12.

- Con ông: Nguyễn Mạnh H. - Sinh năm 1957.

- Con bà: Dương Thị C. - Sinh năm 1958.

- Gia đình có 03 anh, em, bị can là con thứ nhất trong gia đình.

- Vợ: Lương Thị N; - Sinh năm: 1982.

- Con: Bị can có 01 con sinh năm 2007.

- Tiền án: 01: Tại bản án HSST số 413 ngày 21/11/2017, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Tuấn A 24 tháng tù về tội "Trộm

cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/7/2019. Chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự.

- Tiền sự: 0.

- Nhân thân:

- Ngày 11/6/2015, Công an huyện P xử phạt vi phạm hành chính - hình thức phạt tiền 350.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản.

- Ngày 08/12/2020, Công an huyện P xử phạt vi phạm hành chính – hình thức phạt tiền 350.000 đồng về hành vi Đánh bạc.

- Tại bản án HSST số 245 ngày 16/11/2007, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Tuấn A 03 tháng 14 ngày tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/11/2007 (bị cáo được trả tự do tại phiên tòa).

- Tại bản án HSST số 39 ngày 16/7/2009, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Tuấn A 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/01/2017.

- Tại bản án HSST số 28 ngày 25/01/2016, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Tuấn A 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/11/2007. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/01/2017.

Bị can Tuấn A bị bắt tạm giam từ ngày 07/9/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P.

Hành vi nêu trên của bị can Nguyễn Mạnh Tuấn A đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Nội D điều luật quy định như sau:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

Bị can Nguyễn Mạnh Tuấn A phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự và được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "Người phạm tội thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này, sau khi trộm cắp được điện thoại của chị D, Tuấn A đã mang đi cầm cố cho anh Lưu Văn Đ lấy số tiền 3.000.000 đồng sử dụng vào việc trả nợ và mừng đám cưới, mua ma túy sử dụng cho bản thân, quá trình điều tra xác định anh Đức, bà Cảnh, anh Kiều và chị Chúc không biết điện thoại, tiền của Tuấn A là do phạm tội mà có, Tuấn A mua ma túy của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ tại khu vực phường Trung Thành, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, đã sử dụng và làm rơi hết nên không xử lý đối với anh Đức, bà Cảnh, anh Kiều, chị Chúc và mở rộng điều tra vụ án.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave gắn BKS 19E1-23.114 là phương tiện Tuấn A sử dụng trong khi trộm cắp điện thoại của chị D, quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô nêu trên là do một người bạn của Tuấn A không rõ tên tuổi, địa chỉ cho Tuấn A nh, xe không có giấy tờ, đã bị đục số khung, số máy, chưa xác định được nguồn gốc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

QUYẾT ĐỊNH

Truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện P để xét xử bị can Nguyễn Mạnh Tuấn A về tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kèm theo cáo trạng gồm:

- Hồ sơ vụ án gồm có: 01 tập, bằng 268 tờ; đánh số thứ tự từ 01 đến 268.

- Bản kê vật chứng;

- Danh sách những người Viện kiểm sát đề nghị Tòa án triệu tập đến phiên tòa.

Nơi nhận:
-VKS Tỉnh TN(b/c);
- Lãnh đạo viện(b/c);
- Hồ sơ vụ án (XX);
- CQĐT(biết);
- Bị can(T/đ);
- Hồ sơ kiểm sát;
- Lưu.

KT.VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Lý Thị Tuyết